TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC- VVMI

----------o0o----------

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI
Digitally signed by Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102274810, CN=Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI, S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.03.13 16:11:10+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(Thời gian: Từ 07 giờ 30 ngày 05 tháng 4 năm 2023)

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và giới thiệu chủ trì đại hội.	Ông: Lại Trung Minh
3	- Giới thiệu ban thư ký.	Chủ tọa Đại hội
4	- Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông.	Ông: Nguyễn Hữu Toàn
5	- Thông qua quy chế đại hội.	Ông: Phạm Công Lộc
6	- Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội
7	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.	Ông: Nguyễn Mạnh Tú
8	- Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.	Ông: Đỗ Huy Hùng
9	- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, báo cáo tài chính, báo cáo công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc năm 2022. Kế hoạch hoạt động năm 2023.	Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung
10	*- Báo các các tờ trình :* + Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính năm 2022. + Tờ trình xin phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2022. + Tờ trình xin phê duyệt quyết toán thù lao năm 2022 và mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2023. + Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc công ty ký các hợp đồng cung cấp hàng hóa, sửa chữa thiết bị với các đơn vị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV và các công ty công trực thuộc TKV. tổng giá trị tài sản của Công ty + Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị	 Bà Đặng Thị Quỳnh Trang Bà Đặng Thị Quỳnh Trang Bà Đặng Thị Quỳnh Trang Ông Đỗ Huy Hùng Bà nguyễn Thị Hồng Nhung

	kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. + Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 (+) Kế hoạch SXKD năm 2023; (+) Kế hoạch Đầu tư năm 2023; (+) Kế hoạch tuyển dụng Lao đông năm 2023; (+) Kế hoạch trả cổ tức năm 2023;	Ông Nguyễn Mạnh Tú
11	- Đại hội nghỉ giải lao	
12	- Thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 và các tờ trình.	Chủ tọa Đại hội điều hành
13	- Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình	Chủ tạo Đại hội
14	- Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.	Ban thư ký, Chủ tọa đại hội
15	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC – VVMI

Số: 17/QC-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC-VVMI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59-2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số:16/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị công ty.

Hội đồng quản trị công ty ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Đối tượng dự họp Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông của Công ty. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

2. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

2. Các cổ đông tham dự Đại hội có quyền tham gia đóng góp ý kiến vào các báo cáo của Đại hội bằng cách giơ tay và phải được Chủ tọa Đại hội đồng ý. Các ý kiến tham gia phải đúng trọng tâm của Đại hội, thời lượng phát biểu không quá 5 phút (nếu thời lượng phát biểu quá dài thì phải lập bằng văn bản gửi cho Chủ tọa, trong thời hạn 5 ngày HĐQT phải trả lời các kiến cho cổ đông bằng văn bản)

3. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty có thể uỷ quyền bằng giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định).

4. Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty kèm theo chương trình Đại hội, tài liệu Đại hội cho các cổ đông tham dự đại hội, đồng thời gửi qua trang thông tin điện tử của Công ty có tên miền: **www.apluco.vn**.

5. Các cổ đông khi đến dự đại hội phải mang theo giấy mời họp và giấy tờ tuỳ thân (thẻ Căn cước công dân), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông và được

nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 50.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 50.000 phiếu biểu quyết).

6. Cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết.

Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ toạ phải hỏi ý kiến cổ đông 3 lần:

- Những người đồng ý.
- Những người không đồng ý.
- Những người có ý kiến khác.

7. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.

2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường dự đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội

1. Chủ toạ đại hội:

1.1. Theo điều lệ của Công ty, Chủ tọa đại hội là Chủ tịch HĐQT công ty.

1.2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

c. Có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Ban Thư ký Đại hội do Chủ toạ chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ toạ điều hành đại hội, ghi chép và đọc nghị quyết, biên bản Đại hội.

CHƯƠNG II
TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Giới thiệu chủ toạ đại hội,
3. Thông qua danh sách ban thư ký.
4. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
5. Thông qua chương trình của đại hội.
6. Thông qua quy chế tổ chức đại hội.
7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hành động năm 2023.
9. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Kết quả kinh doanh của Công ty; báo cáo tài chính năm; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
10. Thông qua các tờ trình thuộc thẩm quyền của đại hội.
11. Thảo luận, giải đáp kiến nghị và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
13. Thông qua nghị quyết, biên bản Đại hội và bế mạc đại hội.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI.

Nơi nhận:
- Trình Đại hội cổ đông của Công ty
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

PHẦN THỨ NHẤT: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. Tình hình chung:

Năm 2022 nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do hậu quả của dịch Covid-19 để lại, các cuộc chiến thương mại, tiền tệ giữa các nước lớn vẫn còn diễn ra, đặc biệt là xung đột quân sự giữa hai nước Nga và Ukraine kéo dài dẫn đến giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh nên cũng ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong nước. Tuy nhiên với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị và sự điều hành linh hoạt của Chính phủ vì thế nền kinh tế nước ta trong năm 2022 vẫn tiếp tục duy trì đà phát triển, tăng trưởng GDP đạt mức 8% so với mục tiêu 6-6,5%. Việc cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện đáng kể, hoạt động sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, công tác sản xuất và tiêu thụ than gặp nhiều thuận lợi chính vì thế mà nhu cầu mua sắm hàng hoá, sử dụng các dịch vụ để phục vụ sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn cũng tăng theo, nên tạo môi trường thuận lợi cho các đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ trong đó có Công ty chúng ta.

Năm 2022 bên cạnh những thuận lợi thì Công ty cũng gặp không ít những khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh như phải cạnh tranh quyết liệt với các nhà cung cấp khác trong và ngoài Tập đoàn, giá sắt thép, nhiên liệu và một số loại vật tư đầu vào tăng cao dẫn đến tăng chi phí, trong khi giá bán một số sản phẩm hàng hóa không tăng kịp, lực lượng lao động trực tiếp thiếu hụt, một số thời điểm còn thiếu hụt vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng bằng sự nỗ lực, quyết tâm và cố gắng của toàn thể người lao động cùng với sự quan tâm, tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP nên Công ty vẫn duy trì ổn định công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 với kết quả cụ thể như sau:

II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2022:

1. Tổng doanh thu thực hiện: 530,16 tỷ/kế hoạch 335 tỷ; đạt tỷ lệ 158,26% so với kế hoạch năm.

- Doanh thu sản xuất: 305,54 tỷ/kế hoạch 168 tỷ; đạt tỷ lệ 181,87%

Trong đó:

+ Sửa chữa thiết bị: 47,87 tỷ/kế hoạch 40 tỷ; đạt tỷ lệ 119,68%.

+ Cơ khí thiết bị áp lực: 21,53 tỷ/kế hoạch 10 tỷ; đạt tỷ lệ 215,33%.

+ Cơ khí khác: 25,51 tỷ/kế hoạch 14 tỷ; đạt tỷ lệ 182,22%.

+ Cầu máng cào: 23,56 tỷ/kế hoạch 3 tỷ; đạt tỷ lệ 785,33%.

+ Gông lò, thanh giằng, tấm chèn: 136,78 tỷ/kế hoạch 70 tỷ; đạt tỷ lệ 195,41%.

+ Lưới thép nóc lò: 50,28 tỷ/kế hoạch 31 tỷ; đạt tỷ lệ 162,19%.

- Doanh thu kinh doanh: 224,62 tỷ/kế hoạch 167 tỷ; đạt tỷ lệ 134,50%.

2 Các chỉ tiêu khác:

- Chi phí khấu hao: 0.712 tỷ/kế hoạch 0.762 tỷ; đạt tỷ lệ 93,44 % so với kế hoạch.

- Lao động bình quân: 113 người/kế hoạch 120 người; đạt tỷ lệ 94,17% so với kế hoạch năm.

- Tiền lương bình quân: 14,93 tr.đồng/kế hoạch 10,36 tr.đồng người/tháng; đạt tỷ lệ 144,11% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 3,047 tỷ/kế hoạch 2,5 tỷ; đạt tỷ lệ 121,88% kế hoạch năm.

3. Thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2022:

Năm 2022 Công ty đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 dự án đầu tư xây dựng/kế hoach 02 dự án với tổng giá trị thực hiện là: 1,38 tỷ đồng bao gồm:

- Thực hiện hoàn thành đầu tư dự án: Hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị với giá trị là: 670,66 triệu đồng.

- Thực hiện hoàn thành đầu tư dự án: Hệ thống máy rút dây thép liên hoàn với giá trị là: 710 triệu đồng.

Giá trị và tiến độ thực hiện dự án đầu tư đảm bảo theo đúng nội dung kế hoạch của dự án đầu tư được phê duyệt; các thủ tục thực hiện dự án được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Trong năm 2022 với sự tin tưởng của các cổ đông cùng với các biện pháp quản lý, điều hành phù hợp của bộ máy bộ máy điều hành Công ty, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát, Công ty đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đảm bảo lợi nhuận và mức chia cổ tức cho các cổ đông.

Kính thưa các vị cổ đông; các vị khách quý; thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay, nhân Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023, tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm tin tưởng các các quý vị cổ đông; cảm ơn sự chỉ đạo của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, Hội đồng quản trị Công ty, cùng với sự giúp đỡ của các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV, đặc biệt là sự ủng hộ và cộng tác của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra./.

PHẦN THỨ HAI:
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Dự báo trong năm 2023 nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn sẽ đối mặt với nhiều khó khăn thách thức; chiến tranh, xung đột về chính trị và thương mại giữa một số nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam dự báo sẽ có nhiều khó khăn do khai thác ngày càng xuống sâu, công tác tiêu thụ vẫn phải cạnh tranh gay gắt với than ngoài Tập đoàn và than nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ gặp phải nhiều khó khăn do sức ép cạnh tranh về thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa ngày một lớn hơn, chất lượng sản phẩm và tiến độ đòi hỏi ngày càng cao, trong khi đó Công ty lại gặp khó khăn về lực lượng lao động, nhất là lao động công nghệ.

Vì vậy nhiệm vụ đặt ra trong năm 2023 của Công ty là tiếp tục huy động tối đa nguồn lực hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, điều tiết giá cả hợp lý, đảm bảo tiến độ, làm tốt dịch vụ bán hàng và dịch vụ sau bán hàng.

Với mục đích duy trì được sản xuất ổn định, kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo, Công ty dự kiến đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch 2023 cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2023:

1. Tổng doanh thu:	**335 000 000 000 đồng**
Trong đó:	
- Doanh thu sản xuất cơ khí:	***168 000 000 000 đồng***
+ Sửa chữa thiết bị:	40 000 000 000 đồng
+ Cơ khí thiết bị áp lực:	10 000 000 000 đồng
+ Cơ khí khác:	13 000 000 000 đồng
+ Sản xuất lưới thép:	32 000 000 000 đồng
+ Sản xuất gông, thanh giằng, tấm chèn:	70 000 000 000 đồng
+ Sản xuất cầu máng cào:	3 000 000 000 đồng
- Doanh thu kinh doanh:	***167 000 000 000 đồng***
+ Kinh doanh VTTB trong nước:	100 000 000 000 đồng
+ Kinh doanh VTTB nhập khẩu:	67 000 000 000 đồng
2. Lao động và thu nhập:	
- Lao động bình quân:	119 người
- Tiền lương bình quân:	10 525 000 đồng/người/tháng
3. Lợi nhuận trước thuế:	**2 500 000 000 đồng**
4. Một số chỉ tiêu tài chính khác:	
- Khấu hao tài sản cố định:	985 966 000 đồng
- Quỹ tiền lương:	15 030 113 992 đồng
- Nộp ngân sách dự kiến:	6 900 000 000 đồng
5. Đầu tư xây dựng:	**600 000 000 đồng**
- Đầu tư xe nâng hàng 2 tấn:	*600 000 000 đồng*

II. Các biện pháp điều hành:

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, duy trì đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty cần phải thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm ở tất cả các thị trường trong và ngoài Tập đoàn để lo đủ việc làm cho người lao động. Giữ vững các thị trường truyền thống, tìm kiếm và mở rộng thêm thị trường mới.

- Chủ động khai thác nguồn cung ứng vật tư hợp lý trong sản xuất kinh doanh, ưu tiên sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước và trong nội bộ Tập đoàn với chất lượng đảm bảo, giá cả cạnh tranh.

- Tiếp tục duy trì cơ chế giao khoán đến các phân xưởng sản xuất và bộ phận kinh doanh hàng hoá để các bộ phận chủ động hơn trong việc khai thác thị trường bán hàng và tìm kiếm việc làm cho sản xuất.

- Tổ chức tốt công tác sản xuất, nâng cao năng lực thiết bị, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm hạ giá thành để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và quản trị chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật an toàn về máy móc thiết bị và con người, đảm bảo sản xuất phải an toàn, chỉ khi đủ điều kiện an toàn mới sản xuất, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động nặng hoặc chết người.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm cơ khí chế tạo để mở rộng thị trường.

- Đẩy mạnh công tác kinh doanh các loại vật tư, thiết bị. Việc kinh doanh phải thực hiện đảm bảo nguyên tắc tuân thủ pháp luật, bảo toàn được vốn và có hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng các biện pháp phù hợp trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán và tích cực thu hồi công nợ của các công trình, các đơn hàng kinh doanh.

- Tạo mối quan hệ tốt đối với các tổ chức tín dụng để nhận được nguồn vay với lãi suất hợp lý, tạo nguồn vốn đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

- Tập trung đẩy nhanh công tác đầu tư dự án để đưa công trình vào sử dụng phục vụ sản xuất theo đúng kế hoạch. Các thủ tục đầu tư dự án thực hiện theo đúng quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và phương án tuyển bổ sung lao động trực tiếp cho các bộ phận sản xuất kinh doanh trong Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tiếp tục phát động phong trào thực hiện tiết kiệm các chi phí ở tất cả các bộ phận quản lý và sản xuất.

Trên đây là một số các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cổ đông về dự đại hội.

Một lần nữa cho phép tôi thay mặt Ban lãnh đạo điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI xin cảm ơn sự tin tưởng của các quý vị cổ đông, sự quan tâm giúp đỡ của Hội đồng quản trị và sự hợp tác của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Kính chúc toàn thể các quý vị và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Lưu Hồ sơ đại hội.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Nguyễn Mạnh Tú

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

Số: 18/BC - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
Của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được thông qua, luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông và Công ty. Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã đề ra. Đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất theo quy định; nội dung các cuộc họp thông qua các Quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách kịp thời hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, trong nhiệm kỳ với các nội dung chính sau đây:

a. Chỉ đạo ban hành các Nghị quyết, Quyết định về công tác nhân sự đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý, các chức danh sau khi bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại đều đáp ứng được công việc được giao.

b. Chỉ đạo, giám sát và giao các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý để Ban Giám đốc căn cứ triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo về môi trường; phòng chống cháy nổ toàn công ty.

d. Chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính quý, năm theo thẩm quyền.

đ. Chỉ đạo Giám đốc thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động; việc tái cơ cấu sắp xếp lao động hợp lý; nâng cao năng suất lao động.

e. Thực hiện phê duyệt, thông qua các nội dung sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Rà soát, sửa đổi ra Quyết định ban hành các Quy chế đảm bảo phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty theo pháp luật hiện hành.
- Quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

2. Mức chi trả thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Trong năm 2022 công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền thanh toán
I	**Thành viên HĐQT**		
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	51 840 000
2	Lê Thị Minh Hà	Thành viên HĐQT	45 360 000
3	Nguyễn Mạnh Tú	Thành viên HĐQT	45 360 000
4	Phạm Công Lộc	Thành viên HĐQT	45 360 000
5	Nguyễn Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	45 360 000
II	**Thành viên BKS**		
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	47 760 000
2	Phạm Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	41 040 000
3	Phùng Thị Lan	Thành viên BKS	41 040 000

3. Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền cụ thể như sau:

3.1 Tổng số cuộc họp HĐQT: 14 cuộc họp

3.2 Tổng số Nghị quyết ban hành: 13 Nghị quyết

3.3 Tổng số Quyết định ban hành: 37 Quyết định

4. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả cổ tức hàng năm cụ thể như sau:

+ Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết

+ Dự kiến Năm 2022 mức trả cổ tức cho các cổ đông là 12% trên vốn điều lệ

5. Kết quả chỉ đạo, giám sát đối với Giám đốc.

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, gương mẫu rèn luyện, đạo đức lối sống trong sạch của người cán bộ đảng viên, ý thức xây dựng đảng tốt.
- Đoàn kết nội bộ tốt, tập hợp được và có uy tín cao đối với quần chúng.
- Có trách nhiệm cao với công việc và chức trách được giao.
- Chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

b. Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao:

Kết quả năm 2022, Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI đã hoàn thành vượt mức kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tổng công ty giao, bảo toàn và phát triển được vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động.

- Tổng Doanh thu đạt: 530 tỷ triệu đồng/ 335 tỷ đồng bằng 158,26 % KH năm.

Trong đó:

+ Doanh thu sản xuất: 306 tỷ đồng/168 tỷ đồng bằng 181,87 % KH năm.

+ Doanh thu kinh doanh: 224 tỷ đồng/167 tỷ đồng bằng 134,51 % KH năm.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt: 14 934 865 đồng/người/tháng/bằng 144,23% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,046 tỷ/2,5 tỷ bằng 121,87% KH năm.

Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Giám đốc công ty luôn năng động, sáng tạo cùng với tập thể Ban điều hành của công ty chỉ đạo tốt công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đề ra nhiều giải pháp thiết thực để chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh và phấn đấu cao độ để hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2022. Đối với công tác tổ chức cán bộ, trong năm 2022 công tác tổ chức cán bộ của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu tổ chức cán bộ quản lý tại các phòng ban, phân xưởng của Công ty đã được hoàn thiện hơn và đi vào hoạt động có nề nếp, công tác đề bạt cán bộ được thực hiện theo đúng quy định của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và của Công ty.

- Chỉ đạo tốt công tác cơ cấu theo chỉ đạo của Tổng công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Chấp hành nghiêm túc các quy chế, kỷ luật điều hành của Tổng công ty, giữ mối Quan hệ tốt với địa phương giải quyết khó khăn đảm bảo an toàn duy trì và phát triển sản xuất; chỉ đạo sâu sát việc tiết kiệm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; trực tiếp giải quyết những vướng mắc của các đơn vị, tạo điều kiện cho các đơn vị cùng hoàn thành kế hoạch được giao. Bản thân luôn nêu cao tính trung thực, khách quan trong giải quyết công việc, luôn vì lợi ích chung của công ty, luôn có lối sống lành mạnh, tư cách đạo đức tốt, tập hợp được quần chúng, luôn nêu cao thái độ kiên quyết chống tham nhũng, tham ô, lãng phí, luôn có thái độ lắng nghe ý

kiến của quần chúng và cán bộ giúp việc để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, tạo nên sự thống nhất, đồng thuận trong công tác điều hành của Công ty.

- Trong năm 2022 Giám đốc công ty đã thực hiện đầy đủ theo quyết định ủy quyền của HĐQT số 34/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2022 về việc Ủy quyền cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong các Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV và đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam.

+ Tổng số hợp đồng ký cung cấp dịch vụ trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP là: 05 hợp đồng với tổng giá trị là 6 659 217 497 đồng

+ Tổng số hợp đồng ký cung cấp dịch vụ trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là: 134 hợp đồng với tổng giá trị là 300 736 205 661 đồng

Tuy nhiên trong năm 2022 vẫn để công nợ cao, công nợ khó đòi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Một số điểm cần lưu ý:

- Cần thực hiện đầy đủ các Quy chế đã ban hành, không để công nợ kéo dài đặc biệt là công nợ khó đòi làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty.
- Xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ đảm bảo an toàn vốn cho xản xuất kinh doanh.
- Cần tăng cường chỉ đạo công tác an toàn bảo hộ lao động trong đơn vị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn trong sản xuất. Tiếp tục phát huy những việc đã làm được trong năm 2022 để quản lý, điều hành thắng lợi các nghị quyết, kế hoạch đã đề ra trong năm 2023.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát hàng hóa hàng hóa đầu vào, đầu ra đảm bảo chất lượng hàng hóa và các thủ tục, hợp đồng mua bán theo đúng quy định.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tự động hóa trong sản xuất kinh doanh để giảm sức lao động tăng năng xuất lao động.
- Tập trung chỉ đạo công tác tuyển dụng lao động, có kế hoạch đào tạo tại chỗ và đưa đi đào tạo để tạo nguồn cán bộ kế cận.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý lao động và tiền lương, sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD.
- Chỉ đạo làm tốt công tác sửa chữa thường xuyên tại đơn vị.

6. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Trong năm 2022 với tình kinh tế thế giới thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn do xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina diễn ra phức tạp đã gây nhiều khó khăn trong công tác điều hành, giá cả vật tư đầu vào tăng cao làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên với sự quyết tâm của ban lãnh đạo và từng các nhân trong ban Giám đốc, Công ty đã vượt qua khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Các đồng chí trong Ban giám đốc có lập trường tư tưởng vững vàng, gương mẫu rèn luyện, đạo đức lối sống trong sạch.

- Đoàn kết nội bộ tốt, tập hợp được và có uy tín cao đối với quần chúng.

- Có trách nhiệm cao với công việc và chức trách được giao.

- Chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

b. Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao

- Các đồng chí trong ban Giám đốc đã chủ động trong công tác tham mưu cho HĐQT và lãnh đạo đơn vị trong chức trách nhiệm vụ được giao.

- Công tác kiểm tra, quyết toán khoán đã được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế đã được HĐQT ban hành.

- Thực hiện nghiêm túc các Quy chế của HĐQT, các quyết định của giám đốc công ty trong công tác điều hành.

7. Các kế hoạch trong tương lai

7.1. Kế hoạch sản xuất kinh danh năm 2023

Trong năm 2023 dự báo kinh tế thế giới cũng như trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp đã có các biện pháp để thích ứng tình hình mới đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành công ty xúc tiến các biện pháp như sau: tăng cường công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường bán buôn vật tư thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư thiết bị và mở rộng sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh, làm tốt công tác tuyển dụng lao động đặc biệt là lao động công nghệ, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động và phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua toàn diện kế hoạch SXKD năm 2023 gồm các chỉ tiêu chính sau đây:

1.1. Doanh thu đạt	: 335 tỷ đồng
1.2. Lợi nhuận trước thuế đạt	: 2.5 tỷ đồng
1.3. Vốn điều lệ:	: 12 tỷ đồng
1.4. Trả cổ tức cổ đông	: 10 %/VĐL
1.5. Tiền lương b/q cho 1 CBCNV	: 10 525 000đ/người/tháng

7.2. Xây dựng và hoàn thiện lại Điều lệ và các quy chế quản lý của Công ty.

Tập trung rà soát sửa đổi bổ xung các Quy chế, quy định để cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là các nội dung cơ bản về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và Định hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Rất mong nhận được sự tham gia đóng góp của các quý vị đại biểu và toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội.

Xin trân trọng cám ơn!

Nơi nhận:
- *Trình Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2023;*
- *B/c UB chứng khoán Nhà nước;*
- *B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;*
- *Lưu TK HĐQT, HSĐH.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC – VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 03 /BC - BKS

Hà nội, ngày 09 tháng 3 năm 2023

Kính thưa : - Quý vị đại biểu
- Quý vị cổ đông

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định theo Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông về thực hiện hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 những nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm. Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2. Các cuộc họp của BKS.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh,

đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán PKF trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022 của Công ty.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II.Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

1.Thù lao năm 2022:

Thù lao hàng năm chi trả cho các thành viên Ban kiểm soát đã được chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và được chuyển đầy đủ về Tổng công ty.

III. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Về công tác quản trị và điều hành Công ty:

a. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết, 37 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, thể hiện đúng định hướng chiến lược phát triển, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Điều lệ hoạt động của Công ty; kết quả năm 2022 HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

+ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022; đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022; định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023.

+ Chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

+ Chỉ đạo và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành và sửa đổi quy chế nội bộ: Quy chế quản lý tài chính, quy chế huy động vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính.

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Ban Điều hành:

Cùng với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã có những biện pháp chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình; Ban giám đốc đã rất nỗ lực, cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tạo dựng và giữ mối liên hệ tốt với khách hàng truyền thống, tăng cường giao lưu để mở rộng tìm kiếm bạn hàng mới ở trong và ngoài Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam.

Ban Giám đốc điều hành đã có nhiều cố gắng nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động SXKD của Công ty. Điều hành, quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động để phục vụ cho SXKD có hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động;

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể và gắn trách nhiệm cho Phó giám đốc, trưởng các phòng nghiệp vụ để điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực được giao;

+ Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi đối với người lao động theo quy định.

+ Kịp thời để xuất với HĐQT công ty những biện pháp điều hành trong sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, Ban điều hành đã thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty sẽ được đánh giá chi tiết qua bảng biểu sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	335.000	530.163	158,26
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.500	3.047	121,87
3	Cổ tức	%	10	12	120
4	Lao động bình quân	Người	120	113	94,17
5	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	10.355.000	14.934.865	144,23

Trong năm 2022, do ảnh hưởng lớn của dịch bệnh covid để lại nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là xung đột quân sự giữa hai nước Nga và Ukraine kéo dài dẫn đến xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh nên cũng ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong nước.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 vượt chỉ tiêu kế hoạch, công tác sản xuất và tiêu thụ than gặp nhiều thuận lợi chính vì thế mà nhu cầu mua sắm hàng hoá, sử dụng các dịch vụ để phục vụ sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn cũng tăng theo, nên tạo môi trường thuận lợi cho các đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ trong đó có Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI .

Năm 2022, bên cạnh những thuận lợi Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh như phải cạnh tranh quyết liệt với các nhà cung cấp khác trong và ngoài Tập đoàn, giá sắt thép, nhiên liệu và một số loại vật tư đầu vào tăng cao dẫn đến tăng chi phí, trong khi giá bán một số sản phẩm hàng hoá không tăng kịp.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn HĐQT, Ban giám đốc điều hành và tập thể người lao động đã đoàn kết vượt qua khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, tăng cường tìm kiếm việc, khách hàng mới. Do vậy, trong năm 2022 Công ty vẫn đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 do HĐQT giao.

- Công tác đầu tư xây dựng:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện dự án đầu tư đưa vào sử dụng: Hệ thống sử lý nước thải sau rửa thiết bị, hệ thống máy rút dây thép liên hoàn.

- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách:

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước trong năm 2022 của Công ty đạt là: 10.404 triệu đồng.

- Công tác tài chính - kế toán:

- Thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động đàm phán với Ngân hàng để giảm lãi suất, đạt được lãi suất vay vốn tốt nhất.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công nợ phải thu, phải trả thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này.

- Các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính tính đến thời điểm 31/12/202 của Công ty, kết quả hoạt động SXKD, và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các hoạt động công tác khác:

Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

2. Thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

a. Thẩm định báo cáo tài chính:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp. Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2022:

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Cuối kỳ	Đầu kỳ
A	**Tài sản ngắn hạn**	**171.036.092.850**	**152.825.020.259**
I	**Tiền và các khoản tưởng đương với tiền**	**4.606.110.568**	**1.266.160.154**
II	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**157.721.125.633**	**141.359.451.798**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	126.732.877.269	137.620.250.318
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.949.400	3.739.201.480
3	Phải thu ngắn hạn khác	30.970.298.964	
III	**Hàng tồn kho**	**8.708.856.649**	**9.690.442.511**
1	Hàng tồn kho	8.708.856.649	9.690.442.511
VI	**Tài sản ngắn hạn khác**		**508.965.796**
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		228.537.338
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		280.428.458
B	**Tài sản dài hạn**	**3.209.106.006**	**2.629.110.273**
I	**Các khoản phải thu dài hạn**		
II	**Tài sản cố định**	**3.209.106.006**	**2.629.110.273**
1	Tài sản cố định hữu hình	3.209.106.006	2.629.110.273
	- Nguyên giá	28.630.067.525	27.338.213.675

	- Giá trị hao mòn lũy kế	-25.420.961.519	-24.709.103.402
	TỔNG TÀI SẢN	**174.245.198.856**	**155.454.130.532**
A	**Nợ phải trả**	**157.556.866.849**	**138.781.134.068**
I	**Nợ ngắn hạn**	**157.556.866.849**	**138.781.134.068**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	103.535.257.575	98.562.424.393
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	78.150.000	3.873.400.515
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.513.151.764	1.839.469.725
4	Phải trả người lao động	5.153.951.228	3.329.509.679
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	85.034.962	44.192.382
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.594.296.558	113.641.558
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	45.542.732.152	30.746.773.428
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	54.292.610	271.722.388
II	**Nợ dài hạn**		
B	**Vốn chủ sở hữu**	**16.688.332.007**	**16.672.996.464**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.635.293.325	723.231.247
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.053.038.682	2.264.114.599
	TỔNG NGUỒN VỐN	**174.245.198.856**	**155.454.130.532**

Các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,0 lần.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 9,44 lần.
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,09 lần.
- Hiệu quả sử dụng vốn :

+ Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE): 12,31 %

+ Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 1,25 %

Qua báo cáo tài chính và các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ của mình khi tới hạn. Nhưng chỉ tiêu hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu của Công ty còn cao vượt quá 3,0 lần so với quy định. Để duy trì và cải thiện tốt hơn nữa các hệ số tài chính theo quy định và tăng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty cần xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể cho từng quý và có các giải pháp như: thu hồi nhanh công nợ phải thu khách hàng, tăng hệ số quay vòng vốn lưu động, giảm công nợ phải trả tại các thời điểm 30/6 và 31/12.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	530.163.297.687
2	Giá vốn hàng bán	492.951.373.628
3	Lợi nhuận gộp	37.211.924.059

4	Doanh thu hoạt động tài chính	440.658.721
5	Chi phí tài chính	5.643.723.052
6	Chi phí bán hàng	17.425.383.365
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.517.442.361
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.066.034.002
9	Thu nhập khác	121.770.000
10	Chi phí khác	1.140.933.359
11	Lợi nhuận khác	(1.019.163.359)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.046.870.643
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	993.831.961
14	Lợi nhuận sau thuế	2.053.038.682

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam; nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

IV. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

V. Kế hoạch công tác năm 2023:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo tài chính, đồng thời kiểm soát các hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc Công ty và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

VI. Đánh giá chung và Kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Đánh giá chung:

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã có trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực hiện trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong các kỳ làm việc Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo phương pháp soát xét thông thường, do vậy chưa phát hiện được hết các sai sót trong công tác soát xét chứng từ, hồ sơ và công tác quản lý điều hành của Công ty; Chưa phát hiện và đưa ra được hết các rủi ro trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Do vậy, chúng tôi cần lỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

2. Kiến nghị:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023, đề nghị Ban điều hành Công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Phát huy tối đa năng lực thiết bị hiện có, duy trì bảo dưỡng máy móc thường xuyên, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc, thiết bị hoạt động ổn định. Công tác AT-BHLĐ phải được đặc biệt quan tâm.

- Mở rộng và phát triển thị trường theo xu hướng linh hoạt đáp ứng tốt mọi nhu cầu khách hàng, quản lý tốt công nợ phải thu khách hàng và tuyệt đối không để phát sinh nợ khó đòi. Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ quá hạn, tăng cường công tác quản lý mua bán vật tư, hàng hoá, lựa chọn nhà cung cấp các dịch vụ, quản lý hợp đồng trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, hệ thống tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, rà soát các quy chế, quy định đã ban hành nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên quản lý tại khối phòng ban nhằm đáp ứng và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 và các năm sau.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI, Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
Đại hội đồng cổ đông 2023;
Chủ tịch HĐQT Công ty;
Ban Giám đốc Công ty;
Các phòng công ty;
Lưu VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Nguyễn Thị Hồng Nhung

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI
Số: 01/BC-BKS
V/v báo cáo thẩm định của BKS năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội , ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
Hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực- VVMI;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực- VVMI đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2022.

Người đại diện Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP tham gia ban kiểm soát tại Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2022 như sau:

A. Nội dung thực hiện:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)
A	B	C	1	2	3
1	Sản xuất cơ khí				
1.1	Chế tạo thiết bị áp lực	Tấn	263	769	292,4
1.2	Chế tạo gông, thanh giằng,TC	Tấn	3.111	7.199	231,4
1.3	Chế tạo lưới nóc lò	Tấn	1.319	2.029	153,8
1.4	Cầu máng cào	Cầu	1.304	5.130	393,4
1.5	Cơ khí khác	Tấn	500	1.214	242,8
1.6	Sửa chữa thiết bị	Cái	30	31	103,3
2	**Tổng doanh thu**	**Tr.đồng**	**335.000**	**530.163**	**158,26**
2.1	Sửa chữa thiết bị	"	40.000	47.873	119,68
2.2	Chế tạo thiết bị áp lực	"	10.000	21.533	215,33
2.3	Chế tạo cơ khí khác	"	14.000	25.510	182,22
2.4	Sản xuất lưới nóc lò	"	31.000	50.279	162,19

2.5	Sản xuất gông – thanh giằng , tấm chèn	"	70.000	136.785	195,41
2.6	Cầu máng cào	"	3.000	23.560	785,33
2.7	Kinh doanh VTHH	"	167.000	224.624	134,51
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đồng**	**2.500**	**3.047**	**121,87**
4	**Cổ tức**	**%/VĐL**	**10%**	**12%**	**120**
5	**Lao động và thu nhập**				
5.1	Tổng quỹ lương trích trong giá thành	Tr. đồng	14.911	20.252	135,81
5.2	Tổng số lao động BQ	Người	120	113	94,17
5.3	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	10.355.000	14.934.865	144,23

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, tăng sản lượng đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, làm cho kết quả sản xuất kinh doanh năm cao hơn so với kế hoạch năm 2022. Cụ thể:

- Sản lượng sản xuất chế tạo áp lực TH: 769 tấn/KH 263 tấn bằng 292,4% so với kế hoạch và bằng 130,71% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 609 tấn).

- Sản lượng sản xuất chế tạo gông, thanh giằng,TC: TH 7.199 tấn/KH 3.111 tấn bằng 231,4% so với kế hoạch và bằng 121,86% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 5.842 tấn).

- Sản lượng sản xuất chế tạo lưới nóc lò: TH 2.029 tấn/KH 1.319 tấn bằng 153,8% so với kế hoạch và bằng 128,09% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 1.584 tấn).

- Sản lượng sản xuất cầu máng cào: TH 5.130 cầu/ KH 1.304 cầu bằng 393,4% so với kế hoạch và bằng 176,71% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 2.903 cầu).

- Sản lượng sản xuất cơ khí khác : TH 1.214 tấn/KH 500 tấn bằng 242,8% so với kế hoạch và bằng 112,1% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 1.083 tấn).

- Sửa chữa thiết bị: TH 31cái/KH 30 cái bằng 103,3% so với kế hoạch và bằng 91,18% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 34 cái).

- Doanh thu thực hiện: 530.163 triệu đồng/ KH 335.000 triệu đồng bằng 158,26% so với kế hoạch và bằng 125,32% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 423.060 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: TH 3.047 triệu đồng/KH 2.500 triệu đồng bằng 121,87% so với kế hoạch và bằng 92,05% so với cùng kỳ năm 2021; (Năm 2021: 3.310 triệu đồng).

- Tiền lương bình quân năm 2022: TH 14.934.865 đ/người/tháng/KH 10.355.000 đ/người/tháng bằng 144,23% so với kế hoạch năm 2022.

2. Chấp hành chế độ chính sách Nhà nước, Điều lệ và Nghị quyết:

- Công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 14 phiên họp HĐQT trực tiếp, đã ban hành 13 nghị quyết, 37 quyết định chỉ đạo trong quản lý, điều hành SXKD như:

+ Quyết định giao KHSXKD năm 2022;

+ Quyết định giao kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2022: Dự án đầu tư máy rút dây thép liên hoàn, dự án đầu tư Hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị.

+ Quyết định về việc chi trả cổ tức năm 2021.

+ Quyết định về việc chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2021

+ Ban hành Quy chế Quản lý công nợ, và Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn , bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính.

+ Quyết định về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021.

+ Quyết định Vv phê duyệt dự án: Đầu tư hệ thống máy rút dây thép liên hoàn.

+ Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Công tác tiền lương và thu nhập của người lao động:

3.1. Về việc ban hành quy chế, quy định:

Công ty đã ban hành các quy chế/quy định thực hiện trong Công ty: Quyết định số 66/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty; số 61/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ; số 67/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển dụng lao động.

3.2. Công tác lao động: Lao động danh sách công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 113 người; Số lao động đầu kỳ là : 112 người; Lao động theo định biên được phê duyệt là : 133 người.

Lao động theo cơ cấu như sau:

TT	Nội dung	Lao động theo định biên	Thời điểm 31/12/2022	
			Số lao động (người)	Tỉ lệ %
	Tổng số	**133**	**113**	**84,96**
1	Lao động công nghệ	104	80	76,92
2	Lao động phục vụ, Phụ trợ	4	7	175
3	Lao động quản lý	25	26	104

3.3. Công tác tuyển dụng lao động:

- Chi tiết lao động tăng năm 2022: 06 người

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ, CV
1	Nguyễn Văn Quang	KS CN kỹ thuật cơ khí	Công nhân nguội
2	Lê Văn Hoàng	CĐ công nghệ ô tô	Công nhân nguội
3	Vũ Ngọc Giai	Nghề hàn	Công nhân nguội
4	Vũ Thị Khánh Ly	Nghề hàn	Công nhân hàn
5	Bùi Mạnh Hùng	Nghề hàn	Công nhân hàn
6	Nguyễn Thị Hồi	TC cơ khí	Công nhân nguội

- Chi tiết lao động giảm năm 2022: 05 người.

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ, CV
1	Nguyễn Thượng Uyển	SC Điện xí nghiệp	Công nhân Đan lưới
2	Phạm Xuân Tứ	TC Điện TĐ hóa	Kỹ thuật viên
3	Nguyễn Trọng Đại	KS khai thác mỏ	Công nhân Đan lưới
4	Ninh Văn Toàn	SC điện mỏ	Công nhân nguội
5	Phạm Công Lộc	KS Kinh tế cơ khí	Phó giám đốc (Hưu trí)

3.4.Công tác tổ chức cán bộ:

Bổ nhiệm mới : 01 người

- Trần Đình Diên – Phó giám đốc

Bổ nhiệm lại : 06 người

- Đặng Thị Quỳnh Trang – Kế toán trưởng
- Vũ Thuỳ Linh – Phó TP kế hoạch – Vật tư
- Lê Hồng Đô – Phó QĐ PX sửa chữa.
- Phạm Văn Huyền – Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư
- Nguyễn Thị Bích Phượng – Phó TP Kinh doanh 2
- Trần Đình Diên – Trưởng phòng Kinh doanh 2

3.5. Công tác quản lý tiền lương:

- Tiền lương thực hiện năm 2022 như sau:

+ Dư quỹ tiền lương 1/1/2022 : 3.329.509.679 đồng

+ Tiền lương trích vào giá thành: 20.251.677.192 đồng

Tr.đó : Lương SCCK : 3.450.368.814 đồng.

Lương chế tạo TB áp lực : 2.561.768.134 đồng .

Lương chế tạo CK khác: 1.981.843.304 đồng.

Lương chế tạo gông, thanh giằng: 3.140.702.258 đồng.

Lương cầu máng cào: 506.393.176 đồng.

Lương chế tạo lưới nóc lò: 3.053.413.715 đồng.

Lương kinh doanh tổng hợp: 5.557.187.791 đồng.

+ Dư quỹ lương đến 31/12/2022 : 5.153.951.228 đồng,

- Tiền lương bình quân năm 2022 là: 14.934.865 đ/ng/thg/Kế hoạch:10.355.135 đ/ng/thg = 144,23%.(Theo quỹ lương tính vào giá thành)

3.6. Chế độ với người lao động:

- Trích BHXH 17,5% : 1.558.277.285 đồng.
- Trích BHYT 3%: 271.625.486 đồng.
- BH thất nghiệp 1%: 23.350.170 đồng.
- Trích KPCĐ 2%: 180.576.820 đồng.
- Chi phí ăn ca (18.000đ/công): 461.628.000 đồng.
- Bồi dưỡng độc hại: 166.159.140 đồng.
- Bảo hộ lao động: 183.348.674 đồng.
- Chi phí đào tạo: 34.409.000 đồng.
- Khám sức khoẻ định kỳ: 39.780.000 đồng.

4. Quản lý tài sản, nguồn vốn và thanh toán:

4.1. Về việc ban hành các quy chế.

Công ty đã ban hành Quy chế quản lý công nợ QĐ số 81/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2022, Quy chế huy động và sử dụng vốn số 71/QĐ- HĐQT ngày 13/9/2022.

4.2. Quản lý TSCĐ:

- Công ty thực hiện và tuân thủ đúng chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng, trích khấu hao TSCĐ và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45. Giá trị khấu hao thực hiện trong năm 2022 là: 711.858.117 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của công ty là : 28.630.067.525 đồng
- Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình là: 3.209.106.006 đồng.
- Giá trị hao mòn luỹ kế là: 25.420.961.519 đồng.

4.3. Quản lý công nợ:

a. Nợ phải thu :

- Công nợ phải thu ngắn hạn: 157.721 triệu đồng; Trong đó: Phải thu khách hàng: 126.732,8 triệu đồng; Trả trước cho người bán: 17,8 triệu đồng; Phải thu khác: 30.970 triệu đồng.

+ Công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 1/1/2022 là: 137.620 triệu đồng.

+ Công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2022 là: 126.733 triệu đồng.

Trong đó : Phải thu khách hàng trong TKV là: 99.365 triệu đồng = 77,69%

Phải thu khách hàng ngoài TKV là : 28.268 triệu đồng = 22,31%.

Như vậy, so với số công nợ phải thu đầu năm 2022 công nợ phải thu tại 31/12/2022 giảm 10.887 triệu đồng.

b. Nợ phải trả :

- Công nợ phải trả ngắn hạn: 157.556,8 triệu đồng; Trong đó: Phải trả người bán: 103.535,2 triệu đồng; Người mua trả tiền trước: 78,1 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 1.513,1 triệu đồng; Phải trả người lao động: 5.153,9 triệu đồng; Chi phí phải trả: 85 triệu đồng; Phải trả ngắn hạn khác: 1.594,2 triệu đồng; Vay và nợ thuê tài chính: 45.542,7 triệu đồng.

Công nợ phải trả nhà cung cấp đến thời điểm 31/12/2022 là: 103.535,3 triệu đồng tăng so với đầu năm là: 4.973 triệu đồng. Trong đó, nợ quá hạn phải trả theo hợp đồng là: 26.605 triệu đồng.

Trong đó:

+ Nợ quá hạn từ 0-3 tháng: 5.517 triệu đồng
+ Nợ quá hạn từ 3-6 tháng là: 669 triệu đồng.
+ Nợ quá hạn 6-1 năm là: 5.037 triệu đồng.
+ Nợ quá hạn 1-2 năm là: 14.998 triệu đồng.
+ Nợ quá hạn 2- < 3 năm là: 454 triệu đồng.

c. Tình hình vay và nợ tài chính:

- Công ty chủ yếu huy động vốn qua hình thức vay vốn của các tổ chức tín dụng. Trong năm 2022 Công ty đã huy động với tổng số vốn đạt: 312.217,8 triệu đồng và trả gốc vay đạt: 297.421,9 triệu đồng đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Dư vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2022 là: 45.542,7 triệu đồng, tăng 14.796 triệu đồng so với đầu năm 2022.

d. Tình hình đối chiếu công nợ

Công ty đã thực hiện đối chiếu xác nhận tiền gửi ngân hàng, các khoản công nợ tại thời điểm ngày 31/12/2022, như sau:

STT	Đối tượng	Số dư đến 31/12/2022	Giá trị đối chiếu	Tỷ lệ%
1	Tiền gửi ngân hàng	4.429.418.036	4.429.418.036	100 %
2	Vay và nợ thuê tài chính	45.542.732.152	45.542.732.152	100 %
3	Phải thu khách hàng	127.632.877.269	127.632.877.269	100 %
4	Phải trả người bán	103.535.257.575	103.535.257.575	100 %
5	Trả trước cho người bán	17.949.400	17.949.400	100 %
6	Người mua trả tiền trước	78.150.000	78.150.000	100 %
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.594.296.558	1.594.296.558	100 %
8	Ký quỹ, ký cược	201.116.450	201.116.450	100 %
9	Phải thu ngắn hạn khác	29.869.182.514	29.869.182.514	100 %

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty gồm :

+ Dự án đầu tư máy rút thép liên hoàn giá trị kế hoạch: 1.000.000.000 đồng. Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với giá trị thực hiện là: 646.000.000 đồng.

+ Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị giá trị kế hoạch: 800.000.000 đồng. Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. với giá trị thực hiện là: 645.853.850 đồng.

6. Các chỉ tiêu phân tích tài chính năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm	
					Số tiền	Tỷ lệ %
A	B		1	2	3=2-1	4=3/1
1	**Hệ số bảo toàn vốn**	**Lần**	**1.01**	**1,0**	**-0,1**	**-0,1**
2	**Hệ số khả năng thanh toán**					
A	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1.10	1,09	-0,01	-0,01
B	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.03	1,03	0,00	0,00
3	**Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn**					
A	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	8.32	9,44	1,12	0,13
B	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	11.57	13,13	1,56	0,13
4	**Hệ số khả năng sinh lời**					
A	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.54	0.39	-0,15	-0,28
B	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	1.46	1,25	-0,21	-0,15
C	Tỷ suất sinh lời / Vốn CSH (ROE)	%	13.58	12,31	-1,27	-0,09

- Hệ số bảo toàn vốn: Tại 31/12/2022 là: 1,0 lần, giảm 0,1 lần so với cùng kỳ năm 2021. Công ty bảo toàn được vốn.

- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu: 9,44 >3 lần theo quy định tại khoản 4, điều 20, NĐ 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tăng 1,12 lần so với cùng kỳ năm 2021 (Cùng kỳ năm 2021 là : 8,32 lần) do Công ty đã tăng đáng kể các khoản nợ phải trả khách hàng và vay và nợ thuê tài chính. Trong đó: Dư

- Khả năng thanh toán hiện thời: 1,09 lần giảm 0,01 lần so với cùng kỳ năm 2021. (Cùng kỳ năm 2021 là 1,10 lần).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) là : 12,31 % giảm 1,27 % so với cùng kỳ năm 2021.(Cùng kỳ năm 2021 là: 13,58 %).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) là: 1,25 % giảm 0,21 % so với cùng kỳ năm 2021.(Cùng kỳ năm 2021 là: 1,46 %)

Nhận xét: Năm 2022, Công ty kinh doanh có lãi tuy nhiên chỉ tiêu hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 31/12/2022 còn cao. Đề nghị Công ty có giải pháp điều hành nhằm đưa hệ số này giảm xuống mức quy định.

7. Công tác quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư:

7.1. Quy chế, quy định: Công ty đã ban hành Quy chế quản lý vật tư kèm theo quyết định số 72/QĐ- HĐQT ngày 25/5/2021; Quyết định số 73/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 v/v ban hành Quy chế lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm,

dịch vụ...trong Công ty. Nội dung các quy chế, cơ bản theo Quy chế của Tổng công ty mỏ Việt Bắc TKV.

7.2.Tồn kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

Khoản mục	Tồn đầu năm	Giá trị nhập	Giá trị xuất	Tồn cuối kỳ
152	1.472.699.286	273.191.597.223	273.992.131.184	672.165.325
153	394.600	1.464.762.571	1.465.157.171	
Cộng	**1.473.093.886**	**274.656.359.794**	**275.457.288.355**	**672.165.325**

Tại thời điểm 31/12/2022, hàng tồn kho của Công ty là : 672.165.325 đồng, giảm: 800.928.561 đồng so với đầu năm. Mức tồn kho vật tư cuối kỳ tại đơn vị là : 0,24% không vượt định mức tồn kho 5% nhu cầu sử dụng trong kỳ. (Theo quy chế quản lý vật tư của Công ty số 72/QĐ – HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2021).

8. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Công ty đã chấp hành các chế độ chính sách của Nhà nước về pháp luật thuế. Trong năm 2022, Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI đã nộp : 10.404.352.856 đồng, thuế GTGT đạt : 242,48% kế hoạch năm ; Thuế TNDN đạt : 117,91% kế hoạch năm.

9. Tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật, các quy định của TKV và Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP:

Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời báo cáo chế độ kế toán, thống kê tài chính và các báo cáo khác theo quy định.

10. Các mặt quản lý:

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Tại đại hội kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022, quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và mức chi cho năm 2022 cũng được thông qua. Bên cạnh đó, Đại hội cũng thông qua mức chi cổ tức, phương án phân phối lợi nhuận và Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021.

11. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp. Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

11.1 Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng, giảm	
					Số tiền	Tỷ lệ (%)
a	b	c	1	2	3=1-2	4=3/2
A	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**171.036.092.850**	**152.825.020.259**	**18.211.072.591**	**11,92**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.606.110.568	1.266.160.154	3.339.950.414	263,79
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	157.721.125.633	141.359.451.798	16.361.673.835	11,57
3	Hàng tồn kho	140	8.708.856.649	9.690.442.511	-981.585.862	-10,13
4	Tài sản ngắn hạn khác	150		508.965.796	-508.965.796	-100
B	**Tài sản dài hạn**	**200**	**3.209.106.006**	**2.629.110.273**	**579.995.733**	**22,06**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210				
2	Tài sản cố định	220	3.209.106.006	2.629.110.273	579.995.733	22,06
	Tài sản cố định hưu hình	221	3.209.106.006	2.629.110.273	579.995.733	22,06
	Tổng cộng tài sản	**270**	**174.245.198.856**	**155.454.130.530**	**18.791.068.324**	**12,09**
C	**Nợ phải trả**	**300**	**157.556.866.849**	**138.781.134.068**	**18.775.732.781**	**13,53**
1	Nợ ngắn hạn	310	157.556.866.849	138.781.134.068	18.775.732.781	13,53
2	Nợ dài hạn	330				
D	**Vốn chủ sở hữu**	**400**	**16.688.332.007**	**16.672.996.464**	**15.335.543**	**0,09**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**16.688.332.007**	**16.672.996.464**	**15.335.543**	**0,09**
	Vốn góp của chủ sở hữu	411	12 000 000 000	12 000 000 000		0,00
	Vốn khác của chủ sở hữu	414				
	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.635.293.325	2.408.881.865	226.411.460	9,40
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.053.038.682	2.264.114.599	-211.075.917	-9,32
	-LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*2.053.038.682*	*2.264.114.599*	-211.075.917	-9,32
2	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**				
	Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	**440**	**174.245.198.856**	**155.454.130.532**	**18.791.068.324**	**12,09**

11.2. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp

luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	530.163.297.687
2	Giá vốn hàng bán	492.951.373.628
3	Lợi nhuận gộp	37.211.924.059
4	Doanh thu hoạt động tài chính	440.658.721
5	Chi phí tài chính	5.643.723.052
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*4.539.645.368*
6	Chi phí bán hàng	17.425.383.365
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.517.442.361
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.066.034.002
9	Thu nhập khác	121.770.000
10	Chi phí khác	1.140.933.359
11	Lợi nhuận khác	(1.019.163.359)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.046.870.643
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	993.831.961
14	Lợi nhuận sau thuế	2.053.038.682
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.711

11.3. Bảng lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2022

Theo phương pháp gián tiếp

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	3.046.870.643	3.004.531.642
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	711.858.117	894.460.351
- Các khoản dự phòng	03		
- Lãi,lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(102.136.160)	(33.991.420)
- Lãi , lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.564.230)	(9.807.539)
- Chi phí lãi vay	06	4.539.645.368	3.356.749.009
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
3. Lợi nhuận từ HHĐKD trước thay đổi vốn lưu động	**08**	**8.184.673.738**	**7.211.942.043**
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(16.081.245.377)	18.637.955.872

- Tăng giảm hàng tồn kho	10	981.585.862	12.652.369.005
- Tăng giảm các khoản phải trả(Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	1.805.740.047	(30.489.939.146)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	228.537.338	(468.075.242)
- Tăng giảm chi phí kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.447.116.380)	(3.361.208.787)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(943.317.994)	(741.153.170)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(608.212.917)	(755.517.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(10.879.355.683)**	**2.686.737.075**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm , xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(588.216.857)	
Tiền thu lãi cho vay , cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.564.230	9.807.539
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(576.652.627)**	**9.807.539**
LƯU CHUYỂN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	**312.111.129.734**	**280.741.761.850**
Tiền trả nợ gốc vay	34	**(297.421.930.736)**	**(280.270.856.326)**
Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.440.000.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**14.795.958.724**	**(969.094.476)**
Lưu chuyển thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**	**3.339.950.414**	**1.727.086.138**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**1.266.160.154**	**649.069.466**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	**70**	**4.606.110.568**	**2.376.155.604**

Qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ ta thấy :

- Dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh là nguồn tiền phát sinh hàng ngày liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là dòng tiền do Công ty tạo ra mà không phải là các khoản vốn đến từ hoạt động đầu tư và tài chính. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: (10.879.355.683) đồng.

- Dòng tiền từ hoạt động đầu tư : Trong báo cáo lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là: (576.652.627) đồng. Đây là khoản thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia, mua sắm TSCĐ và thanh lý tài sản.

- Dòng tiền từ hoạt động tài chính : Chỉ tiêu này đề cập đến các giao dịch của Công ty cho khoản vay nợ: 312.111.129.734 đồng và thanh toán nợ: 297.421.930.736 đồng. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là: 14.795.958.724 đồng.

Tóm lại, trong năm 2022, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là: (10.879.355.683) đồng. Công ty đang phải bù đắp từ nguồn hoạt động tài chính là : 14.795.958.724 đồng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đề nghị Công ty phải có giải pháp tăng cường thu hồi công nợ để cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam; nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

12. Công tác công bố thông tin

Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định những nội dung công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính đối với Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán; đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, minh bạch trong hoạt động tài chính và SXKD.

13. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

14. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán về lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, đề nghị Đại hội cổ đông xem xét thông qua cụ thể như sau:

ĐVT:Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	**Lợi nhuận sau thuế**	**1.700**	**2 053**	**120,76**
2	**Trả cổ tức cho cổ đông 10%/VĐL**	**1.200**	**1 440**	**120,00**
3	**Trích lập các quỹ**	**500**	**613**	**122,60**
-	Quỹ đầu tư phát triển	150		
-	Quỹ thưởng viên chức Q.Lý	77	115	149,35
-	Quỹ khen thưởng	109	198	182,56
-	Quỹ phúc lợi	164	300	182,93

Để đảm bảo quyền lợi về cổ tức cho các cổ đông, HĐQT Công ty dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ 12%/VĐL bằng 120% so với KH, số còn lại chia quỹ thưởng viên chức quản lý và quỹ khen thưởng phúc lợi.

B. Nhận xét và kiến nghị:

* Nhận xét:

Trong năm 2022 ban điều hành Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất tương đối ổn định không biến động nhiều. Các sản phẩm chính của Công ty như chế tạo gông, thanh giằng,TC ; Cầu máng cào; lưới thép lót nóc lò… đều được cung cấp cho các đơn vị trong Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Do đó , kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên giao.

* Kiến nghị:

- Công ty cần phát huy những thế mạnh sẵn có và tiếp tục mở rộng thị trường ngoài ngành, sử dụng hiệu quả chi phí để nâng cao kết quả kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho người lao động và các cổ đông.

- Công ty tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

- Quan tâm hơn nữa công tác thị trường đặc biệt là các thị trường truyền thống tiêu thụ các sản phẩm cơ khí, phụ kiện hầm lò, lưới thép, rút thép, cầu máng cào… nội bộ trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động ; hạ giá thành các sản phẩm truyền thống của Công ty.

- Rà soát và sửa đổi các định mức kinh tế kỹ thuật, các quy chế, quy định nội bộ trên cơ sở bám sát với thực tế nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mức tăng trưởng và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật ,đảm bảo lợi ích cho nhà thầu và cổ đông của Công ty.

Nơi nhận:
- *HĐQT Tổng Công ty*
- *Ban kiểm soát – TCT(b/c);*
- *Phòng Quản lý vốn – KSNB (b/c);*
- *HĐQT Công ty;*
- *Ban Giám đốc Công ty;*
- *Lưu VT, BKS.*

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Trưởng ban

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Nguyễn Thị Hồng Nhung

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

"Về việc xin phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm 2022"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

Căn cứ Nghị quyết số: 16/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty (phụ lục báo cáo quyết toán tài chính chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Huy Hùng

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo tờ trình số:19/TTr-HĐQT ngày 09 tháng 03 năm 2023)

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	171 036 092 850
2. Tài sản dài hạn	3 209 106 006
3. Nợ phải trả	157 556 866 849
4. Vốn chủ sở hữu	16 688 332 007
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000
+ LN sau thuế chưa PP năm 2022	2 053 038 682
+ Vốn khác của CSH	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 635 293 325
5. Doanh thu bán hàng	530 163 297 687
6. Giá vốn hàng bán	492 951 373 628
7. Lợi nhuận gộp	37 211 924 059
8. Doanh thu tài chính	440 658 721
9. Chi phí tài chính	5 643 723 052
10. Chi phí bán hàng	17 425 383 365
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 517 442 361
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	4 066 034 002
13. Thu nhập khác	121 770 000
14. Chí phí khác	1 140 933 359
15. Lợi nhuận khác	-1 019 163 359
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	3 046 870 643
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2022	1 839 469 725
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2022	10 078 034 895
19. Số thuế đã nộp trong năm 2022	10 404 352 856
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2022	1 513 151 764

Số: 17/2023/BCKT-PKFVN

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

***Kính gửi*: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI.

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI được lập ngày 20/02/2023 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PKF VIỆT NAM

Nguyễn Như Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0449-2023-242-1

Nguyễn Hồng Quang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0576-2023-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI
Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**171.036.092.850**	**152.825.020.259**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**4.606.110.568**	**1.266.160.154**
Tiền	111	5.1	4.606.110.568	1.266.160.154
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**157.721.125.633**	**141.359.451.798**
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.2	126.732.877.269	137.620.250.318
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		17.949.400	3.739.201.480
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	30.970.298.964	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
Hàng tồn kho	**140**	**5.4**	**8.708.856.649**	**9.690.442.511**
Hàng tồn kho	141		8.708.856.649	9.690.442.511
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**-**	**508.965.796**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	-	228.537.338
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153	5.9	-	280.428.458
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**3.209.106.006**	**2.629.110.273**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**-**	**-**
Tài sản cố định	**220**		**3.209.106.006**	**2.629.110.273**
TSCĐ hữu hình	221	5.6	3.209.106.006	2.629.110.273
- Nguyên giá	222		28.630.067.525	27.338.213.675
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(25.420.961.519)	(24.709.103.402)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**-**	**-**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**174.245.198.856**	**155.454.130.532**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI
Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**157.556.866.849**	**138.781.134.068**
Nợ ngắn hạn	**310**		**157.556.866.849**	**138.781.134.068**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	103.535.257.575	98.562.424.393
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		78.150.000	3.873.400.515
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	1.513.151.764	1.839.469.725
Phải trả người lao động	314		5.153.951.228	3.329.509.679
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	85.034.962	44.192.382
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	1.594.296.558	113.641.558
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.7	45.542.732.152	30.746.773.428
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.12	54.292.610	271.722.388
Nợ dài hạn	**330**		**-**	**-**
Phải trả người bán dài hạn	331	5.8	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	5.10	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**16.688.332.007**	**16.672.996.464**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.12**	**16.688.332.007**	**16.672.996.464**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414	5.12	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.12	2.635.293.325	2.408.881.865
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.053.038.682	2.264.114.599
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*2.053.038.682*	*2.264.114.599*
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**-**	**-**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**174.245.198.856**	**155.454.130.532**

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Quỳnh Trang	Đặng Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Mạnh Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**6.1**	**530.163.297.687**	**423.059.858.324**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	**10**		**530.163.297.687**	**423.059.858.324**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.2	492.951.373.628	392.812.610.358
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**37.211.924.059**	**30.247.247.966**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	440.658.721	341.126.717
Chi phí tài chính	22	6.4	5.643.723.052	3.835.573.324
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*4.539.645.368*	*3.768.344.675*
Chi phí bán hàng	24 25	6.7	17.425.383.365	13.894.840.278
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 26	6.7	10.517.442.361	9.043.287.021
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**4.066.034.002**	**3.814.674.060**
Thu nhập khác	31	6.6	121.770.000	28.850.000
Chi phí khác	32	6.5	1.140.933.359	533.831.112
Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**(1.019.163.359)**	**(504.981.112)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**3.046.870.643**	**3.309.692.948**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	993.831.961	1.045.578.349
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	**60**		**2.053.038.682**	**2.264.114.599**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**6.9**	**1.711**	**1.887**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**		-	

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Quỳnh Trang	Đặng Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Mạnh Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI
Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**3.046.870.643**	**3.004.531.642**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		711.858.117	894.460.351
Các khoản dự phòng	03		-	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(102.136.160)	(33.991.420)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.564.230)	(9.807.539)
Chi phí lãi vay	06		4.539.645.368	3.356.749.009
Các khoản điều chỉnh khác	07			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**8.184.673.738**	**7.211.942.043**
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(16.081.245.377)	18.637.955.872
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		981.585.862	12.652.369.005
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11		1.805.740.047	(30.489.939.146)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		228.537.338	(468.075.242)
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.447.116.380)	(3.361.208.787)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(943.317.994)	(741.153.170)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(608.212.917)	(755.517.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(10.879.355.683)**	**2.686.373.075**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(588.216.857)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.564.230	9.807.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(576.652.627)**	**9.807.539**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	312.217.889.460	280.741.761.850
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(297.421.930.736)	(280.270.856.326)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.440.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**14.795.958.724**	**(969.094.476)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**3.339.950.414**	**1.727.086.138**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**1.266.160.154**	**649.069.466**
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**		**4.606.110.568**	**2.376.155.604**

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Quỳnh Trang	Đặng Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Mạnh Tú

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

" về việc xin phê duyệt phân phối lợi nhuận năm và phân chia cổ tức năm 2022"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF;

Căn cứ Nghị quyết số: 16/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua phương án phân phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2022	**530 163 297 687**
1. Doanh thu bán hàng	530 163 297 687
II. Phân phối lợi nhuận năm 2022	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	**3 046 870 643**
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1 922 289 161
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	186 000 000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 68	1 736 289 161
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	***4 969 159 804***
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	***993 831 961***
+ Thuế TNDN 20%	993 831 961
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	***2 053 038 682***
5. Lợi nhuận phân phối	***2 053 038 682***
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	***613 038 682***
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng (40%)	*199 315 473*
- Quỹ phúc lợi (60%)	*298 973 209*
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	*114 750 000*
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	***1 440 000 000***
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

Số: 21/TTr – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
"Về việc xin phê duyệt mức chia cổ tức năm 2022"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chia cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

- Mức đề nghị trả cổ tức cho các cổ đông năm 2022 là 12%/Vốn điều lệ 12 000 000 000 đồng tương ứng với số tiền là: 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Chia cổ tức cho cổ phần nhà nước 51% (Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP) tương ứng với số tiền là: 734 400 000 đồng
+ Chia cổ tức cho cổ phần phổ thông 49% tương ứng với số tiền là: 705 600 000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

Số: 22/TTr – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

"Về việc xin phê duyệt quyết toán chi phí chi trả thù lao năm 2022 và thông qua mức chi trả thù lao năm 2023 cho HĐQT và BKS"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán chi phí chi trả thù lao năm 2022 và thông qua kế hoạch mức chi trả thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Quyết toán thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2022 như sau:

- Tổng số tiền được quyết toán là: 363 120 000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 233 280 000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 129 840 000 đồng

2. Kế hoạch mức chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2023:

Chức danh	***Mức lương áp dụng tính thù lao***	***Tỷ lệ***	***Mức thù lao hàng tháng làm tròn số***
Chủ tịch HĐQT	*21 600 000 đồng*	*20%*	*4 320 000 đồng*
Thành viên HĐQT	*18 900 000 đồng*	*20%*	*3 780 000 đồng*
Trưởng ban kiểm soát	*19 900 000 đồng*	*20%*	*3 980 000 đồng*
Thành viên BKS	*18 900 000 đồng*	*20%*	*3 780 000 đồng*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

"Về việc xin Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Nghị quyết số16/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tổng doanh thu: 335 tỷ đồng
2. Lợi Nhuận: 2,5 tỷ đồng
3. Đầu tư: 600 triệu đồng
4. Lãi cổ tức: 10%/vốn điều lệ 12 tỷ
5. Tiền lương bình quân: 10 525 000 đồng/người/tháng

(biểu chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(kèm theo tờ trình số: 23/TTr-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2023)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	**Tổng doanh thu**	**đồng**	**335 000 000 000**
1.1	Doanh thu sản suất	đồng	168 000 000 000
-	Sửa chữa thiết bị	đồng	40 000 000 000
-	Sản xuất Gông, TG,TC	đồng	70 000 000 000
-	Sản xuất cầu máng cào	đồng	3 000 000 000
-	Sản xuất lưới nóc lò	đồng	32 000 000 000
-	Chế tạo thiết bị áp lực	đồng	10 000 000 000
-	Chế tạo cơ khí khác	đồng	13 000 000 000
1.2	DT kinh doanh tổng hợp	đồng	167 000 000 000
-	Kinh doanh VTTB trong nước	đồng	100 000 000 000
-	Kinh doanh VTTB nhập khẩu	đồng	67 000 000 000
2	**Thu nhập bình quân**	**đ/ng/th**	**10 525 290**
3	**Lao động bình quân**	**Người**	**119**
4	**Lợi nhuận**	**đồng**	**2 500 000 000**
5	**Trả cổ tức 10%/vốn điều lệ 12 tỷ đồng**	**đồng**	**1 200 000 000**
6	**Khấu hao tài sản cố định**	**đồng**	**985 966 494**
7	**Quỹ Tiền lương**	**đồng**	**15 030 113 922**
8	**Dự kiến nộp ngân sách**	**đồng**	**6 900 000 000**
9	**Đầu tư xe nâng hàng 2 tấn**	**đồng**	**600 000 000**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

"Về việc xin phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao độngnăm 2023"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động của Công ty như sau:

- Tổng số lao động hiện có: 112 lao động
- Tổng số lao động cần tuyển dụng năm 2023: 08 lao động

Trong đó:

+ Lao động sửa chữa máy móc, thiết bị: 02 lao động

+ Lao động chế tạo lắp ráp các sản phẩm cơ khí: 06 lao động

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC –VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người có liên quan theo điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, để thuận lợi trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI là công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP; trong năm 2023 công ty tham dự gói thầu về kinh doanh hàng hoá và sửa chữa thiết bị trong TKV; trong Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.

Để thuận lợi và kịp thời cho công ty trong việc ký kết hợp đồng đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như của Pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đồng ý giao cho Giám đốc công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam và phải đảm bảo lợi ích của Công ty và đúng pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ HUY HÙNG

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC -VVMI

Số:03 / TTr - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 như sau:

1.Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập

- Phải là các Công ty kiểm toán độc lập có tên trong danh sách do Bộ Tài chính công bố hàng năm.
- Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán độc lập do Bộ Tài chính công bố. Ban kiểm soát công ty trình Đại hội danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập như sau:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Đề nghị Đại hội cổ đông thường niên thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS; BGĐ;
- Lưu HSĐH, TK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI

Nguyễn Thị Hồng Nhung

THÔNG TIN TÓM TẮT 03 CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Kèm theo Tờ trình số: 03/TTr-BKS ngày 09 tháng 03 năm 2023)

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

Có 26 năm hoạt động với đội ngũ cán bộ (80 Kiểm toán viên cấp Nhà nước, 9 Kiểm toán viên chứng chỉ các Quốc gia Anh, Úc, Mỹ, 28 Thẩm định viên về giá, 46 cán bộ có chứng chỉ tư vấn Thuế, 1 chuyên gia Nhật, hơn 450 nhân viên).

Bộ Tài chính xếp top 5 nhà cung cấp dịch vụ Kiểm toán trong thị trường.

Được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng: 3, 2, 1.

Tham gia Kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Có 22 năm hoạt động là thành viên chính thức PKF Quốc tế tại Việt nam với độ ngũ cán bộ (02 Tiến sĩ, 9 thạc sĩ chuyên nghành, 31 Kiểm toán viên, cùng 80 cán bộ trợ lý kiểm toán và nhân viên khác) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, Dịch vụ thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế, Dịch vụ tư vấn thành lập DN, Dịch vụ Đào tạo kiểm toán tài chính kế toán.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

3. Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Có 15 năm hoạt động trong linh vực Kiểm toán với đội ngũ :145 người (trong đó có 21 người là Kiểm toán viên đăng ký hành nghề, 32 người là Kiểm toán viên có chứng chỉ) thực hiên dịch vụ Kiểm toán, Dịch vụ thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Số: /NQ-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do-hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI ban hành theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12/04/2021.

Căn cứ vào nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI, ngày 05 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2022.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	đồng	335 000 000 000
1.1	*Doanh thu sản suất*	*đồng*	*168 000 000 000*
-	Sửa chữa thiết bị	đồng	40 000 000 000
-	Sản xuất Gông, TG,TC	đồng	70 000 000 000
-	Sản xuất cầu máng cào	đồng	3 000 000 000
-	Sản xuất lưới nóc lò	đồng	32 000 000 000
-	Chế tạo thiết bị áp lực	đồng	10 000 000 000
-	Chế tạo cơ khí khác	đồng	13 000 000 000
1.2	*DT kinh doanh tổng hợp*	*đồng*	*167 000 000 000*
-	Kinh doanh vật tư thiết bị trong nước	đồng	100 000 000 000
-	Kinh doanh vật tư thiết bị nhập khẩu	đồng	67 000 000 000
2	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	10 525 290
3	Lao động bình quân	Người	119

4	Lợi nhuận	đồng	2 500 000 000
5	Trả cổ tức 10%/vốn điều lệ 12 tỷ đồng	đồng	1 200 000 000
6	Khấu hao tài sản cố định	đồng	985 966 494
7	Quỹ Tiền lương	đồng	15 030 113 922
8	Nộp ngân sách nhà nước dự kiến	đồng	6 933 000 000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	600 000 000
9.1	*Đầu tư xe nâng hàng 2 tấn*	*đồng*	*600 000 000*

3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	171 036 092 850
2. Tài sản dài hạn	3 209 106 006
3. Nợ phải trả	157 556 866 849
4. Vốn chủ sở hữu	16 688 332 007
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000
+ LN sau thuế chưa PP năm 2022	2 053 038 682
+ Vốn khác của CSH	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 635 293 325
5. Doanh thu bán hàng	530 163 297 687
6. Giá vốn hàng bán	492 951 373 628
7. Lợi nhuận gộp	37 211 924 059
8. Doanh thu tài chính	440 658 721
9. Chi phí tài chính	5 643 723 052
10. Chi phí bán hàng	17 425 383 365
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 517 442 361
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	4 066 034 002
13. Thu nhập khác	121 770 000
14. Chí phí khác	1 140 933 359
15. Lợi nhuận khác	-1 019 163 359
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	3 046 870 643
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2022	1 839 469 725
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2022	10 078 034 895
19. Số thuế đã nộp trong năm 2022	10 404 352 856
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2022	1 513 151 764

4. Thông qua việc ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

5. Thông qua việc ủy quyền giao cho Giám đốc Công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam.

6. Thông qua phương án phân phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

6.1 Thông qua phương án phân phân phối lợi nhuận năm 2022

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2022	**530 163 297 687**
1. Doanh thu bán hàng	530 163 297 687
II. Phân phối lợi nhuận năm 2022	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	**3 046 870 643**
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1 922 289 161
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	186 000 000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 68	1 736 289 161
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	***4 969 159 804***
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	***993 831 961***
+ Thuế TNDN 20%	993 831 961
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	***2 053 038 682***
5. Lợi nhuận phân phối	***2 053 038 682***
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	***613 038 682***
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng (40%)	*199 315 473*
- Quỹ phúc lợi (60%)	*298 973 209*
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	*114 750 000*
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	***1 440 000 000***
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

6.2 Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022

- Tổng mức chi trả cổ tức: 12% / vốn điều lệ 12 000 000 000đồng = 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Trả cổ tức cho cổ phần nhà nước (51%): 734 400 000 đồng

+ Trả cổ tức cho cổ phần phổ thông (49%): 705 600 000 đồng

7. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2023 với tổng số lao động tuyển dụng là 08 lao động công nghệ.

8. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

8.1. Quyết toán thù lao cho Thành viên HĐQT và BKS năm 2022

1. Quyết toán thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2022 với tổng số tiền là: 363 120 000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 233 280 000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 129 840 000 đồng

2. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2023:

Chức danh	***Mức lương áp dụng tính thù lao***	***Tỷ lệ***	***Mức thù lao hàng tháng làm tròn số***
Chủ tịch HĐQT	*21 600 000 đồng*	*20%*	*4 320 000 đồng*
Thành viên HĐQT	*18 900 000 đồng*	*20%*	*3 780 000 đồng*
Trưởng ban kiểm soát	*19 900 000 đồng*	*20%*	*3 980 000 đồng*
Thành viên BKS	*18 900 000 đồng*	*20%*	*3 780 000 đồng*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào các nội dung đã được thông qua tại Điều 1 để điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định, quy chế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Nơi nhận:
- *B/c UB chứng khoán Nhà nước;*
- *B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;*
- *HĐQT, BKS , bộ máy điều hành công ty;*
- *Báo cáo Tổng công ty CNM Việt Bắc;*
- *Các cổ đông công ty;*
- *Website công ty*
- *Lưu HĐQT, HSĐH.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

MẪU THẺ

THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**
Tổng số cổ phần sở hữu: **19 672 cổ phần**
Tổng cổ phần đại diện theo ủy quyền: **612 000 cổ phần**

Tổng số phiếu biểu quyết: 631 672

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

MẪU THẺ

THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn B**
Tổng số cổ phần sở hữu: **654 cổ phần**
Tổng cổ phần đại diện theo ủy quyền: **Không**

Tổng số phiếu biểu quyết: 654